

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC “XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM” TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON

ĐINH HƯƠNG LY*

Ngày nhận bài: 15/08/2017; ngày sửa chữa: 23/08/2017; ngày duyệt đăng: 25/08/2017.

Abstract: The article mentions child-centered education trend in the world and in Vietnam. Also, the article presents situation of building “preschool-centered learning environment” at some kindergartens with aim to propose measures to overcome shortcomings in building this learning environment for holistic development of children.

Keywords: Child-centered education, education environment, preschool children.

1. Đặt vấn đề

Cùng với xu thế đổi mới của đất nước, yêu cầu đặt ra với các nhà giáo dục đó là cần có sự thay đổi cách tiếp cận truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất, năng lực cho người học. Vì vậy, cách tiếp cận tốt nhất để giáo dục trẻ hiệu quả chính là phương pháp giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”. Hiện nay, trên thế giới có một số mô hình, cách tiếp cận trong giáo dục đầu đời được các chuyên gia giáo dục đánh giá cao. Điển hình như các mô hình đã có từ lâu nhưng hiện vẫn có giá trị là Montessori (Italia) hay các mô hình mới được xây dựng gồm Reggio Emilia (Italia), High Scope (Mĩ)... Các quan điểm giáo dục mới đều cho rằng: Mỗi đứa trẻ là một cá thể riêng biệt, chúng khác nhau về thể chất, tình cảm, xã hội, trí tuệ, hoàn cảnh gia đình, văn hóa và tâm lí; mỗi trẻ em có hứng thú, cách học và tốc độ học tập khác nhau và chúng đều có thể thành công; mọi tác động giáo dục muốn có hiệu quả đều cần phải chú ý đến biện pháp giáo dục phù hợp với từng đứa trẻ, giúp cho mỗi trẻ trở thành chính nó, tránh lối giáo dục đồng loạt [1]. Nghiên cứu về vấn đề này có: đánh giá, giáo dục và huấn luyện về giáo dục phải dựa trên năng lực của Buttram, JL, Kershner, KM, Rioux, S., và Dusewicz, RA (1985) [2], Norton RE (1987) [3], Harris, R., Guthrie, H., Hobart, B., và Lundberg, D. (1995) [4]; thiết kế nội dung đào tạo và kĩ thuật đánh giá dựa trên năng lực của William E. Blank (1982) [5], Shirley Fletcher (1997) [6]... Tại Việt Nam có nghiên cứu về vấn đề dạy học lấy người học làm trung tâm của Nguyễn Kế Hào (1994) [7], Phạm Việt Vượng (1995) [8], Lê Khánh Bằng, Đặng Văn Đức, Lê Khánh Phương Hoa (1996) [9]; phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học của Đặng Thành Hưng (1993) [10], Nguyễn Cảnh Toàn (1995) [11]; biến quá trình dạy học thành quá trình tự học của Nguyễn Kỳ (1993) [12]; Giáo dục tích hợp ở bậc mầm non của Nguyễn Thị Hoà (2012) [1]...

“Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm là cần thiết và trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. Bài viết đánh giá “Thực trạng công tác xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tại một số trường mầm non” làm cơ sở để đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục tại các trường mầm non.

2. Một số vấn đề chung

2.1. Xu hướng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới

Ngày nay, thành tựu khoa học và công nghệ phát triển hết sức nhanh chóng và ngày một đổi mới, trẻ ngày càng phát triển cả về “chất và lượng”. Trước những khối lượng thông tin khổng lồ, trẻ em ngày nay thu lượng thông tin rất nhanh, mỗi một trẻ lại có cách học theo sở thích riêng. Theo đó, giáo dục cũng đặt ra những yêu cầu phải đổi mới, từ phương pháp truyền thụ tri thức truyền thống chuyển sang phương pháp giáo dục “lấy người học là trung tâm” của quá trình giáo dục, trẻ không chỉ là khách thể của quá trình giáo dục mà là chủ thể của mọi hoạt động.

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới, cần tổ chức các hoạt động với các hình thức đa dạng, phong phú, đáp ứng các nhu cầu, hứng thú và tích cực hoá hoạt động của trẻ; tạo cơ hội cho trẻ hoạt động, trải nghiệm, khám phá bằng vận động thân thể và các giác quan dưới nhiều hình thức; chú trọng tổ chức hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tổ chức cho trẻ “Học như thế nào” hơn là “Học cái gì”, coi trọng quá trình hơn là kết quả hoạt động, học một cách tích cực qua tìm hiểu, trải nghiệm, học thông qua sự hợp tác giữa trẻ với người lớn và giữa trẻ với trẻ; chú trọng việc giao tiếp gắn bó giữa người lớn với trẻ và giữa trẻ với trẻ; phối hợp các phương pháp hợp lí nhằm tăng cường ở trẻ tính chủ động, tích cực hoạt động, đảm bảo trẻ “học mà chơi,

* Trưởng Cao đẳng Sư phạm Trung ương

chơi mà học”, coi trọng tiếp cận cá nhân trong chăm sóc - giáo dục trẻ.

Để tổ chức môi trường hoạt động nhằm kích thích trẻ hoạt động tích cực, sáng tạo, phát triển với từng cá nhân trẻ, cần xây dựng các khu vực hoạt động; tận dụng các điều kiện, hoàn cảnh sẵn có của địa phương; sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có (nguyên vật liệu thiên nhiên và nguyên vật liệu tái sử dụng).

2.2. Quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”. Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm là việc các nhà giáo dục không chỉ truyền đạt kiến thức cho trẻ một cách thụ động mà tạo ra các điều kiện, các cơ hội để mọi đứa trẻ được chủ động, sáng tạo, tích cực hoạt động, tự chiếm lĩnh kiến thức và kinh nghiệm. Để đạt được điều này, các nhà giáo dục cần nắm được hứng thú, nhu cầu, trình độ, khả năng của từng trẻ trong lớp, trên cơ sở đó lựa chọn được nội dung, phương pháp phù hợp với từng nhóm, từng cá nhân trẻ.

Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm cần đảm bảo: Hứng thú, nhu cầu, khả năng, thể mạnh của mỗi đứa trẻ đều được hiểu, đánh giá đúng và được tôn trọng; mỗi đứa trẻ đều được có cơ hội tốt nhất có thể để thành công, đều có các cơ hội để học bằng nhiều cách khác nhau.

2.3. Môi trường giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” trong trường mầm non

Môi trường giáo dục là “người giáo viên (GV) thứ hai” tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi, hoạt động để trẻ nhận thức và phát triển, vừa để thỏa mãn nhu cầu vui chơi, giao tiếp, nhận thức, hoạt động cùng nhau của trẻ, vừa tạo cơ hội cho trẻ được chơi và hoạt động theo sở thích, tích cực, độc lập, sáng tạo vận dụng những kĩ năng đã được học vào các hoạt động khác nhau, nâng cao khả năng giải quyết các vấn đề, các tình huống trong quá trình hoạt động. Việc tạo môi trường học tập xung quanh lớp cho trẻ là rất cần thiết, nhằm tạo điều kiện cho trẻ hoạt động cá nhân nhiều hơn, được tự do khám phá theo ý thích, theo khả năng của mình giúp trẻ phát hiện nhiều điều mới lạ, hấp dẫn trong cuộc sống, các kiến thức kĩ năng của trẻ được củng cố và bổ sung.

Có nhiều cách phân loại môi trường giáo dục như: Môi trường tự nhiên (như các điều kiện không khí, ánh sáng, nguồn nước, cây xanh, địa điểm trường) và môi trường xã hội (bao gồm: bầu không khí giao tiếp trong trường mầm non, phong cách làm việc, mối quan hệ giữa con người với con người, giữa trường mầm non với các tổ chức KT-XH, văn hóa khác...); môi trường vật chất (bao gồm các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, không gian phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt hằng ngày của trẻ; tạo cho trẻ những cơ hội tốt để trẻ thỏa mãn nhu cầu hoạt

động và phát triển toàn diện về mặt thể chất, trí tuệ thẩm mỹ, đạo đức, xã hội) và môi trường xã hội (môi trường giao tiếp trong trường mầm non, bao gồm sự giao tiếp giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với những người xung quanh). Trong bài viết này, chúng tôi chia môi trường giáo dục thành 2 loại:

- *Môi trường bên ngoài lớp học*: là yếu tố góp phần tích cực trong các hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục toàn diện trẻ. Đó là khu vực chơi với đồ chơi ngoài trời (cầu trượt, đu quay, đu bay, bập bênh, nhà bóng...), khu vực chơi “giao thông”; khu vực chơi với đất, cát, nước, đá, sỏi...; khu vực trẻ trồng rau, trồng cây và chăm sóc cây cối, con vật nuôi; khu chơi với các nhân vật cổ tích, hay còn gọi là “vườn cổ tích”; khu “sân khấu ngoài trời”, khu trồng cỏ, trồng hoa, trồng cây cảnh, cây ăn quả, cây bóng mát trên sân trường; khu tạo sân cỏ... hệ thống đường đi lối lại trên sân; độ cao của hệ thống tường bao, độ rộng của cổng và biển trường; khu đặt bảng tuyên truyền, hộp thư cha mẹ...

- *Môi trường trong lớp*: bao gồm những góc chơi của trẻ với những màu sắc sinh động, những nhân vật ngộ nghĩnh...; có đầy đủ học liệu và phương tiện trong góc hoạt động để trẻ có thể thể hiện các ý tưởng và không bị gò bó.

Môi trường giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” trong trường mầm non là môi trường hoạt động mà trẻ tham gia xây dựng cùng GV như: sắp xếp, vệ sinh học liệu, đồ chơi và bổ sung thêm làm phong phú các góc hoạt động trong lớp và ngoài trời; có hệ thống học liệu đa dạng, hấp dẫn nhằm khuyến khích trẻ có thể sử dụng theo nhiều cách sáng tạo khác nhau; chú trọng tận dụng nguyên vật liệu sẵn có của địa phương để có nhiều cơ hội cho trẻ lựa chọn học liệu và hoạt động; GV trò chuyện và chơi với trẻ, kích thích trẻ tư duy giúp trẻ có thể chủ động, tích cực vui chơi tìm tòi khám phá trải nghiệm thực hành sáng tạo, hợp tác trò chuyện và chia sẻ ý tưởng.

3. Thực trạng về việc xây dựng môi trường giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”

3.1. Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn khảo sát, đánh giá:

- *Căn cứ để xây dựng tiêu chí và tiêu chuẩn đánh giá* là: quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đặc điểm phát triển tâm-sinh lí của trẻ lứa tuổi mẫu giáo (MG) đặc điểm hoạt động của trẻ lứa tuổi MG, chương trình giáo dục mầm non (GDMN).

- *Mục đích của bộ tiêu chí*: Nhằm mục đích cung cấp cho GV công cụ để tự theo dõi, tự xem xét các công việc đã làm, tìm ra điểm mạnh, điểm yếu của mình để rút kinh nghiệm làm tốt hơn trong tổ chức các

hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, giúp đội ngũ cán bộ, GV nhà trường tiếp cận với quan điểm giáo dục hiện đại, nâng cao nhận thức, thay đổi chính mình trong công tác giáo dục trẻ để bắt kịp với xu thế mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu của xã hội, bên cạnh đó cán bộ quản lý có cơ sở để hỗ trợ GV (bồi dưỡng chuyên môn, cung cấp điều kiện phương tiện cho GV thực hiện...).

- *Tiêu chí và tiêu chuẩn đánh giá:* Để đánh giá thực trạng “Xây dựng môi trường trường học lấy trẻ làm trung tâm”, tác giả/nhóm nghiên cứu đã xây dựng 5 tiêu chí và các tiêu chuẩn đánh giá theo các tiêu chí như sau:

Tiêu chí 1: Môi trường giáo dục gồm các tiêu chuẩn:

+ Môi trường xã hội đảm bảo an toàn về mặt tâm lý cho trẻ và trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và trẻ với những người xung quanh; trẻ được khuyến khích tham gia, hợp tác để cùng phát triển; hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của GV đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo (tạo không khí giao tiếp tích cực, vui tươi, mối quan hệ gần gũi, yêu thương; trẻ luôn được tôn trọng, khẳng định bản thân); + Môi trường vật chất trong lớp, ngoài lớp đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi của trẻ, tạo điều kiện cho tất cả các trẻ có thể chơi mà học, học bằng chơi, phù hợp với điều kiện thực tế (Môi trường vật chất trong lớp bao gồm: có các phòng đảm bảo qui định, sắp xếp, trang trí không gian hợp lý, thẩm mỹ, thân thiện; có các góc cho trẻ hoạt động và được bố trí thuận tiện, hợp lý, linh hoạt, dễ thay đổi đáp ứng nhu cầu hứng thú hoạt động vui chơi của trẻ; đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động đa dạng, kích thích sự phát triển của trẻ và được sắp xếp hấp dẫn, hợp lý. Môi trường vật chất ngoài trời được quy hoạch, thiết kế phù hợp, an toàn, sạch đẹp, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động); + Các khu vực trong nhà trường được quy hoạch, tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú, các góc hoạt động trong lớp và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng sự vật, đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm; + Khuyến khích trẻ có thể hoạt động theo nhiều cách khác nhau, tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ hoạt động, trải nghiệm, khám phá dưới nhiều hình thức khác nhau, phát triển toàn diện; + Tạo những điều kiện, cơ hội, tận dụng hoàn cảnh, tình huống thật cho trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá trong môi trường an toàn.

Tiêu chí 2: Xây dựng kế hoạch giáo dục: + Thể hiện các mục tiêu cụ thể phản ánh được kết quả mong

đợi đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn và theo Chương trình GDMN; + Thể hiện nội dung giáo dục theo Chương trình GDMN và có thể điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của vùng miền, địa phương, trường/lớp; + Coi trọng việc hình thành và phát triển các năng lực, kĩ năng sống cho trẻ mà không nhấn mạnh vào việc cung cấp cho trẻ những kiến thức, kĩ năng đơn lẻ mà theo hướng tích hợp; + Thể hiện tính tích hợp, tạo sự gắn kết, tác động một cách thống nhất đồng bộ đến sự phát triển của trẻ; + Khuyến khích trẻ tham gia hoạt động giáo dục bằng vận động thân thể và các giác quan dưới nhiều hình thức khác nhau.

Tiêu chí 3: Tổ chức hoạt động giáo dục: + Phối hợp các phương pháp hợp lý, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”; + Phương pháp hỗ trợ theo hướng mở rộng được quan tâm để khuyến khích trẻ sáng tạo, làm thay đổi và cá thể hóa đối với những trẻ thiếu hụt hoặc có hoàn cảnh khó khăn; + Chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tạo ra các cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân trẻ; + Tạo cơ hội cho trẻ được bộc lộ hết khả năng của riêng mình; + GV tổ chức, điều khiển, hỗ trợ đúng lúc, không làm thay trẻ. Khuyến khích tương tác giữa trẻ với trẻ.

Tiêu chí 4: Đánh giá sự phát triển của trẻ: + Đánh giá đúng khả năng của mỗi trẻ để có những tác động phù hợp và tôn trọng những gì trẻ có. Đánh giá kết quả giáo dục trẻ phải được dựa trên cơ sở sự thay đổi của từng trẻ, không kì vọng giống nhau với tất cả trẻ; + Đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ dựa trên mức độ đạt so với mục tiêu, trên cơ sở đó sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng kế hoạch giáo dục (KHGD), điều chỉnh KHGD và tổ chức các hoạt động giáo dục tiếp theo cho phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp (Không đánh giá so sánh giữa các trẻ); + Tôn trọng sự khác biệt của mỗi đứa trẻ về cách thức và tốc độ học tập và phát triển riêng. Chú trọng và thúc đẩy tiềm năng của mỗi trẻ.

Tiêu chí 5: Sự phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong giáo dục lấy trẻ làm trung tâm: + Đa dạng các hình thức, hoạt động tuyên truyền tới cộng đồng, cha mẹ trẻ về vị trí, vai trò của GDMN và hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; + Có mối quan hệ hợp tác, chia sẻ giữa GV, nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; + Tạo điều kiện để các bậc cha mẹ tham gia vào hoạt động của trường, lớp nhằm

nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Kịp thời thông tin đến gia đình về những tiến bộ hoặc những khó khăn của trẻ. Có biện pháp khuyến khích sự chia sẻ của gia đình về đặc điểm tâm lí của trẻ để thống nhất các biện pháp thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ; + Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ dân tộc thiểu số và trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Kết quả đánh giá dựa trên mức độ đạt hoặc chưa đạt, kết quả đánh giá nhằm mục đích chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm, tìm ra những nguyên nhân của các tồn tại và hạn chế trong việc “xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm” tại trường mầm non.

3.2. Thực trạng “xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Năm học 2016-2017, chúng tôi đã khảo sát tại 04 trường mầm non với tổng số 38 lớp khác nhau về địa bàn, đặc điểm diện tích, cơ sở vật chất, trình độ của cán bộ GV, bao gồm: Trường Mầm non Bắc Sơn (TP. Móng Cái - Quảng Ninh) là trường mầm non đạt chuẩn quốc gia về chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ, có 149 trẻ với 9 nhóm lớp từ 2-6 tuổi, trẻ mầm non là người dân tộc thiểu số chiếm 131/149 trẻ = 87,9%; Trường Mầm non 10/10 (Quận Hoàng Mai - Hà Nội) có 14 lớp, 749 trẻ trong độ tuổi MG (3-6 tuổi); Trường Mầm non Bình Minh (Quận Hoàng Mai - Hà Nội) có 408 trẻ từ độ tuổi 2-6 tuổi chia vào 10 lớp; Trường Mầm non Tư thực Flamingo (Quận Tây Hồ - Hà Nội) có 70 trẻ từ 1- 6 tuổi chia vào 5 nhóm lớp, là ngôi trường tư thực được đầu tư về cơ sở vật chất và chuyên môn (xem bảng 1).

Bảng 1. Kết quả đánh giá kết quả xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm theo 5 tiêu chí

| Trường mầm non | Tiêu chí 1 | | Tiêu chí 2 | | Tiêu chí 3 | | Tiêu chí 4 | | Tiêu chí 5 | |
|----------------|--------------|---------|--------------|---------|--------------|---------|--------------|---------|--------------|---------|
| | Đạt (số lớp) | Tỉ lệ % | Đạt (số lớp) | Tỉ lệ % | Đạt (số lớp) | Tỉ lệ % | Đạt (số lớp) | Tỉ lệ % | Đạt (số lớp) | Tỉ lệ % |
| Bắc Sơn | 5/9 | 55,6% | 7/9 | 77,8% | 4/9 | 44,4% | 6/9 | 66,7% | 6/9 | 66,7% |
| 10/10 | 13/14 | 92,9% | 14/14 | 100% | 14/14 | 100% | 14/14 | 100% | 12/14 | 85,7% |
| Bình Minh | 9/10 | 90% | 10/10 | 100% | 10/10 | 100% | 10/10 | 100% | 9/10 | 90% |
| Flamingo | 5/5 | 100% | 5/5 | 100% | 5/5 | 100% | 5/5 | 100% | 4/5 | 80% |
| Tổng cộng | 32/38 | 84,2% | 36/38 | 94,7% | 33/38 | 86,8% | 35/38 | 92,1% | 31/38 | 81,6% |

Kết quả khảo sát cho thấy:

Tiêu chí 1: đánh giá ở cả 3 tiêu chuẩn, tỉ lệ đạt ở từng trường khác nhau rõ rệt, Trường Bắc Sơn là 5/9 (55,6%), Trường Flamingo 5/5 lớp đạt chiếm tỉ lệ (100%). Như vậy, điều kiện về diện tích, cơ sở vật chất được đầu tư thường xuyên là điều kiện không thể thiếu để xây dựng môi trường giáo dục tốt.

Tiêu chí 2: Tỉ lệ đạt của Trường Bắc Sơn thấp hơn so với các trường, chỉ đạt 7/9 lớp (77,8%). Hầu hết các trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục thể hiện các mục tiêu cụ thể phản ánh được kết quả mong đợi đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, thời điểm

phù hợp và theo Chương trình GDMN; nội dung giáo dục theo Chương trình GDMN có những điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của vùng miền, địa phương, trường/lớp.

Tiêu chí 3: Có 33/38 lớp đạt yêu cầu chiếm (86,8%), GV đã tổ chức, điều khiển hoạt động đúng phương pháp, chú trọng hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, nhằm tăng cường tính tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo cho trẻ học bằng chơi, chơi bằng học”. Tuy nhiên, trẻ chưa được tạo cơ hội bộc lộ hết khả năng của riêng mình bởi phương pháp hỗ trợ theo hướng mở rộng không được quan tâm để khuyến khích trẻ sáng tạo, làm thay đổi và cá thể hóa đối với những trẻ thiếu hụt hoặc có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là với hơn 80% trẻ dân tộc thiểu số tại Trường Bắc Sơn.

Tiêu chí 4: Số nhà trường đạt yêu cầu là 35/38 (92,1%), đã đánh giá đúng khả năng của mỗi trẻ để có những tác động phù hợp và tôn trọng những gì trẻ có; tôn trọng sự khác biệt của mỗi đứa trẻ về cách thức, tốc độ học tập và phát triển riêng; chú trọng và thúc đẩy tiềm năng của mỗi trẻ.

Tiêu chí 5: Có 31/38 lớp đạt kết quả (81,6%) cho thấy công tác phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong giáo dục lấy trẻ làm trung tâm còn gặp nhiều khó khăn, các hình thức, hoạt động tuyên truyền tới cộng đồng, cha mẹ trẻ về vị trí, vai trò của giáo dục mầm non và hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 chưa được đa dạng.

4. Đánh giá về thực trạng

4.1. Ưu điểm. Công tác chỉ đạo, triển khai: nhà trường triển khai đầy đủ, kịp thời kế hoạch “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020 của Phòng, Sở GD-ĐT thông qua cuộc họp Hội đồng nhà trường; đã ban hành kế hoạch về việc triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020. Kế hoạch thể hiện rõ nhiệm vụ của Ban Giám hiệu và GV, quy định rõ công việc phải làm và thời gian hoàn thành.

Nội dung đã được thực hiện là: tổ chức các lớp tập huấn của các Phòng GD-ĐT về “Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong trường mầm non”, “Hướng dẫn thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” cho tất cả GV (cụ thể là về việc xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục, xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục và đánh giá sự phát triển của trẻ; công tác phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng xã hội trong giáo dục lấy trẻ làm trung tâm); chỉ đạo

GV rà soát thực trạng theo Tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức tuyên truyền về tầm quan trọng của chuyên đề (mục đích, yêu cầu, nội dung, bộ tiêu chí...) tới các bậc cha mẹ và cộng đồng; cử cán bộ quản lí, GV tham quan, dự các hoạt động, học tập kinh nghiệm tại các trường mầm non trên địa bàn thực hiện điểm về áp dụng bộ tiêu chí thực hành theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm...

4.2. Tồn tại. Môi trường vật chất trong lớp còn hạn chế, ngoài lớp chưa đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi của trẻ, chưa tạo điều kiện cho tất cả các trẻ có thể chơi mà học, học bằng chơi. Điều kiện kinh phí trường khó khăn, trường thuộc vùng khó khăn, hầu như không thực hiện được xã hội hóa để đầu tư nên cơ sở vật chất trường, lớp còn thiếu. Chưa tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú; Các góc hoạt động trong lớp và ngoài lớp chưa mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng sự vật, đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm.

4.3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại. Điều kiện kinh tế của địa phương còn nghèo nàn, lạc hậu, kéo theo nhận thức của phần đông phụ huynh về việc xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm để có hành động tham gia, phối hợp với nhà trường còn nhiều hạn chế. Cơ sở vật chất của nhà trường còn chưa đủ phục vụ cho việc xây dựng môi trường giáo dục theo phương pháp mới. Trình độ của GV trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục còn bị ảnh hưởng bởi phương pháp cũ.

5. Kết luận

Qua nghiên cứu thực trạng cho thấy việc xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non đáp ứng yêu cầu chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm là thực sự cần thiết và rất quan trọng. Xây dựng tốt môi trường giáo dục trong trường mầm non là phương tiện, điều kiện để trẻ phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, khả năng thẩm mĩ, tình cảm và kĩ năng xã hội, tạo tiền đề vững chắc cho trẻ mầm non vào học lớp 1 trường tiểu học; phù hợp với phương châm của Bộ GD-ĐT đã chỉ đạo: "Học bằng chơi, chơi mà học".

Để thực hiện tốt việc xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, các trường mầm non cần quan tâm chú trọng đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, đồ dùng đồ chơi cho trẻ; cần chỉ đạo GV nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo trong việc tạo môi trường vật chất trong và ngoài lớp đáp ứng nhu cầu vui chơi của trẻ, tạo không gian cho trẻ được hoạt động; cần tăng cường gắn kết

hơn nữa với ban phụ huynh để cùng thực hiện thành công công tác xã hội hóa trang bị nhiều đồ dùng, đồ chơi hiện đại ngoài lớp học cho trẻ hoạt động; đội ngũ GV phải tích cực tự hoàn thiện năng lực sư phạm, có ý thức trong việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của trẻ; cần tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú; tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi ở các góc chơi trong lớp và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng sự vật, đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Hoà (2012). *Giáo dục tích hợp ở bậc mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Buttram, JL, Kershner, KM, Rioux, S., & Dusewicz, RA (1985). *Evaluation of competency based vocational education*. Final report. (BBB - 12,921). Harrisburg, PA: PA State Department of Ed. Department of Voc. & Tech. Ed. (Eric document reproduction Service No. ED 262 177).
- [3] Norton RE (1987). *Competency-Based Education and Training: A Humanistic and Realistic Approach to Technical and Vocational Instruction*. Paper presented at the Regional Workshop on Technical/Vocational Teacher Training in Chiba City, Japan. ERIC: ED 279910.
- [4] Harris, R., Guthrie, H., Hobart, B., & Lundberg, D. (1995). *Competency-Based Education and Training: Between a Rock and a Whirlpool*. South Melbourne: Macmillan Education Australia.
- [5] William E. Blank (1982). *Handbook for Developing Competency*. Based
- [6] Shirley Fletcher (1997). *Designing Competence - Based Training*. 2ND edition, Kogan Page Ltd, London.
- [7] Nguyễn Kế Hào (1994). *Dạy học lấy học sinh làm trung tâm*. Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, số 6, tr 12-13.
- [8] Phạm Viết Vượng (1995). *Quan điểm dạy học lấy học sinh làm trung tâm*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Khoa Tâm lí giáo dục - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [9] Lê Khánh Bằng - Đặng Văn Đức - Lê Khánh Phương Hoa (1996). *Dạy học lấy học sinh làm trung tâm bản chất và cách thực hiện*. NXB Giáo dục.
- [10] Đặng Thành Hưng (1993). *Các biện pháp phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ lên lớp*. Trung tâm giáo dục phổ thông, Hà Nội.
- [11] Nguyễn Cảnh Toàn (1995). *Soạn bài lên lớp theo tinh thần dẫn dắt học sinh sáng tạo*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 10, tr 3-4.
- [12] Nguyễn Kỳ (1993). *Biến quá trình dạy học thành quá trình tự học*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 7, tr 11-13.